TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẾN CẦU** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 23-9-2017
V/v tranh chấp về ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẾN CẦU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Vân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Lãm.

2. Bà Dương Xuân Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Cao Cường, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Lê Hoàng Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 144/2017/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 5 năm 2017, về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2017/QĐXX-ST ngày 14 tháng 8 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 20/2017/QĐST-HNGĐ ngày 30 tháng 8 năm 2017, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lê Ngọc Phương T, sinh năm 1994;

Địa chỉ cư trú: Số 59A, đường 368, ấp M, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh. Có mặt.

2. Bị đơn: Anh Huỳnh Công C, sinh năm 1993;

Địa chỉ cư trú: Số 1332, ấp T, xã L, huyện B, tỉnh Tây Ninh. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 24 tháng 5 năm 2017 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Lê Ngọc Phương T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Huỳnh Công C chung sống với nhau vào năm 2016, hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh ngày 05-5-2016. Sau khi cưới vợ chồng chị chung sống bên nhà chị. Trong thời gian chung sống, anh C thường xuyên gây ra nợ, chị phải đi làm và trả nợ cho anh C, ngoài ra anh C tính tình rất cọc cằn, không tôn trọng gia đình chị nên chị và anh C thường xuyên gây gỗ nhau. Đến tháng 01-2017 anh C đã bỏ nhà về nhà ba mẹ ruột anh C ở ấp T, xã L sống và ly thân với chị từ đó cho đến nay. Trong thời gian ly thân chị và anh C cũng

không gặp nhau để hòa giải hàn gắn gia đình. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên chị yêu cầu ly hôn với anh Huỳnh Công C.

Về con chung: Chị và anh C không có con chung.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị trình bày không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Huỳnh Công C:

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tống đạt thông báo thụ lý, thông báo kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhiều lần nhưng anh C không đến để trình bày theo yêu cầu của Tòa án cũng như không tham dự phiên hợp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải và xét xử mặc dù Công an xã L xác nhận anh vẫn còn hộ khẩu ở địa phương, anh vẫn đi đi về về nhà nhưng cố tình vắng mặt không lý do. Nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh C theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B trình bày:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử: Thẩm phán, thư ký thụ lý giải quyết đúng thẩm quyền, việc thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và ra quyết định đưa vụ án ra xét xử đều đảm bảo đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn chấp hành và thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn anh Huỳnh Công C đã được tống đạt hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không rõ lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh C là đúng theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B chưa thấy vấn đề vi phạm tố tụng nên đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử theo quy định.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Ngọc Phương T, cho chị T được ly hôn với anh C. Về con chung chị T và anh C không có con chung. Về tài sản chung và nợ chung không có nên không xem xét giải quyết. Về án phí chị T phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Huỳnh Công C được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vắng mặt không lý do. Do đó Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh C theo quy định tại Khoản 2 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự là phù hợp theo quy định của pháp luật.

[2] Về hôn nhân: Chị T và anh C trên cơ sở tự nguyện và đi đến hôn nhân từ năm 2016, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh ngày 05-5-2016 nên hôn nhân của chị T và anh C là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Do mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị T có đơn xin ly hôn với anh C. Qua xác minh thực tế có đủ cở sở xác định anh C không lo làm ăn, thường xuyên gây ra nợ nên vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau. Vợ chồng ly thân từ tháng 01-2017 đến nay nhưng không hàn gắn được. Mặt khác, anh C không chấp hành giấy triệu tập của Tòa, cố tình vắng mặt không đến, điều đó chứng tỏ anh không có thiện chí để hàn gắn tình cảm vợ chồng với chị T.

Nay xét thấy tình cảm vợ chồng giữa chị T và anh C đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị T, cho chị T được ly hôn với anh C là phù hợp.

[3] Về con chung: Chị Lê Ngọc Phương T và anh Huỳnh Công C không có con chung.

[4] Về tài sản chung: Chị T xác định chị và anh C chung sống không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về nợ chung: Chị T xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Về án phí: Chị Lê Ngọc Phương T phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lê Ngọc Phương T với anh Huỳnh Công C.

Chị Lê Ngọc Phương T được ly hôn với anh Huỳnh Công C.

2. Về con chung: Chị Lê Ngọc Phương T và anh Huỳnh Công C không có con chung.

3. Về tài sản chung: Chị Lê Ngọc Phương T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: Chị Lê Ngọc Phương T trình bày không có nên không đặt ra giải quyết.

5. Về án phí: Chị Lê Ngọc Phương T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và Gia đình sơ thẩm, khấu trừ số tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0020820 ngày 24 tháng 5 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Tây Ninh. Chị T đã nộp xong tiền án phí hôn nhân sơ thẩm.

Anh Huỳnh Công C không phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

Chị T có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh C có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7,9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Phòng NVKT.TAT;
- VKSND huyện B;
- Chi cục THA B;
- UBND xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Thị Vân

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN
CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Phan Thị Vân